

# KINH NGHIỆM TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ VỀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG RAU AN TOÀN: MỘT SỐ BÀI HỌC ĐỐI VỚI HÀ NỘI

● NGUYỄN THỊ THU HÀ

## TÓM TẮT:

Bài viết này tổng hợp kinh nghiệm về quản lý chuỗi cung ứng rau an toàn (CCURAT) tiêu thụ trên địa bàn tỉnh của một số tỉnh/thành phố trong và ngoài nước (Hàn Quốc, Trung Quốc, Thái Lan, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng) để rút ra bài học cho thành phố Hà Nội trong quản lý CCURAT.

**Từ khóa:** chuỗi cung ứng, rau an toàn, kinh nghiệm về quản lý chuỗi cung ứng, TP. Hà Nội.

## 1. Đặt vấn đề

Hà Nội là một trong những địa phương tiêu thụ rau nhiều nhất cả nước. Theo thống kê của UBND TP. Hà Nội, để đáp ứng cho gần 9 triệu người, Hà Nội cần khoảng 2.000 - 3.000 tấn rau xanh/ngày. Hiện nay, Hà Nội có khoảng 12.000ha canh tác rau, con số này mới chỉ đáp ứng được khoảng 60% nhu cầu rau xanh của người dân Thủ đô. Số rau còn lại phải nhập từ các địa phương khác như Sơn La, Vĩnh Phúc, Hưng Yên, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hải Dương, Lào Cai, Hòa Bình và từ Trung Quốc,... Vì vậy, việc tổng hợp kinh nghiệm trong quản lý CCURAT từ một số địa phương trong và ngoài nước sẽ giúp cho Hà Nội có được những bài học cần thiết.

## 2. Kinh nghiệm quốc tế

### 2.1. Kinh nghiệm của tỉnh Gyeonggi-do, Hàn Quốc

Chính quyền tỉnh Gyeonggi-do, Hàn Quốc công nhận sở hữu tư nhân về đất nông nghiệp, thay đổi chính sách hạn điền từ 3ha/hộ lên 30 ha/hộ; tạo điều kiện xây dựng các trang trại chuyên canh (CC) RAT theo hình thức tập trung CC để dễ kiểm soát quá trình sản xuất, tiêu thụ, đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP). Sản phẩm có chứng nhận RAT được bán trực tiếp hoặc bán thông qua các kênh phân phối đặc biệt, có giá khác biệt

với các sản phẩm sản xuất truyền thống. Do nhu cầu RAT tăng cao, kênh phân phối RAT cũng rất đa dạng, nhưng chủ yếu qua 3 hình thức: (i) Bán thẳng cho người tiêu dùng (NTD); (ii) Thông qua các tổ chức của người sản xuất, các hợp tác xã (HTX) của NTD; (iii) Các kênh phân phối đặc biệt, các cơ quan bảo quản, lưu giữ hàng.

Giá rau ở Gyeonggi-do dễ bị biến động, để quản lý thị trường rau, chính quyền tỉnh đã áp dụng các biện pháp bình ổn giá rau thông qua hệ thống thu mua rau của chính phủ hoặc trợ giúp nông dân giảm giá thành sản phẩm rau, hoặc thu mua trực tiếp, điều chỉnh thị trường bán buôn, ổn định cung qua kế hoạch sản xuất và dự trữ, cải tiến thông tin thị trường. Đối với một số loại rau để đảm bảo giá sàn, chính phủ áp dụng hợp đồng sản xuất và thu mua với nông dân, khi giá bán rau của người nông dân thấp hơn giá sàn thì chính phủ thu mua trực tiếp và tư nhân giúp bảo quản dự trữ rau. Đối với một số rau có nhu cầu đặc biệt như ớt, tỏi, hành,... chính quyền tổ chức nhập khẩu để ổn định giá.

Chính quyền Gyeonggi-do xin ý kiến Chính phủ về phát triển hình thức giao bán RAT trên các sàn giao dịch giữa người sản xuất và các tổ chức NTD. Chính quyền Gyeonggi-do có những chính sách phát triển RAT, đẩy mạnh nông nghiệp thân thiện

trong thành phố để RAT đến mọi nơi phục vụ người dân với giá tốt nhất.

Đối với kế hoạch phát triển CCURAT tiêu thụ trên địa bàn Thành phố, cần phát triển thành cụm công nghiệp, làng nghề. Khu nông nghiệp công nghệ cao của TP. Hồ Chí Minh có diện tích 88,17 ha, trong đó có 56,53 ha dành để kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư. Đến nay, đã có 14 dự án được cấp giấy chứng nhận đầu tư. Tính đến năm 2019, có 13 doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực sản xuất RAT, trong đó 10 doanh nghiệp đang có hoạt động SXKD sử dụng 450 lao động. UBND Thành phố có giải pháp thúc đẩy việc tổ chức vùng sản xuất RAT tập trung, qui mô lớn theo đúng chương trình và quy hoạch đã đề ra. Tổ chức việc kiểm tra và tái chứng nhận vùng RAT một cách thường xuyên, chặt chẽ, với kỹ thuật kiểm tra cao. Hỗ trợ xây dựng và thực hiện những tiêu chuẩn RAT theo tiêu chuẩn của các nước trong khu vực và trên thế giới, cũng như hỗ trợ xây dựng thương hiệu cho các HTX, các đơn vị đạt tiêu chuẩn.

### **3.2. Kinh nghiệm của Thành phố Đà Nẵng**

Phát triển RAT được ngành Nông nghiệp thành phố Đà Nẵng chú trọng. Tuy nhiên, hiện trạng ruộng đất của các hộ nông dân giai đoạn trước đây còn nhiều manh mún, nhỏ lẻ, khó khăn trong việc ứng dụng công nghệ cao, nông dân hạn chế về áp dụng KHKT và kiến thức khoa học. Vùng trồng RAT chủ yếu tập trung ở các xã thuộc huyện Hòa Vang, quận Ngũ Hành Sơn.

Để phát triển ngành RAT một cách bền vững, đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân, UBND Thành phố đã quy hoạch, phê duyệt danh mục 7 vùng thu hút đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, với diện tích 500ha, gồm các lĩnh vực: trồng rau, hoa, nấm, cây dược liệu, chăn nuôi khép kín ứng dụng công nghệ cao, nuôi trồng thủy sản.

Dưới sự hỗ trợ của các cơ quan phụ trách, đặc biệt là Hội Nông dân tại địa phương, thông qua các tổ hội được thành lập tự nguyện, người nông dân đã được tham gia các lớp tập huấn về kỹ thuật trồng RAT, hướng dẫn sử dụng thuốc nông dược an toàn, cách bón phân, phủ bạt, làm giàn đến chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, chú trọng đến vấn đề ATTP.

UBND Thành phố cũng có các ưu đãi cho các bên tham gia vào CCURAT như vốn vay đầu tư phát triển sản xuất, xây dựng nhãn hiệu, xúc tiến thương mại,... kết hợp với thực hiện đề án mỗi xã một sản phẩm.

Đối với khâu tiêu thụ. Đà Nẵng cũng rất quan tâm và tập trung nghiên cứu thúc đẩy phát triển các chợ lớn tại trung tâm thương mại thành phố thành các trung tâm mua sắm (chợ Hàn, chợ Cồn). Tại đây các hộ kinh doanh RAT có cơ hội để xây dựng hình ảnh và thương hiệu cũng như niềm tin của NTD đối với sản phẩm RAT hơn.

### **4. Bài học kinh nghiệm về quản lý nhà nước đối với CCURAT tiêu thụ ở TP. Hà Nội**

Qua nghiên cứu về tình hình sản xuất, chế biến, tiêu thụ ngành hàng RAT của một số nước trên thế giới và các địa phương của Việt Nam, tác giả rút ra một số bài học kinh nghiệm cho việc quản lý CCURAT tiêu thụ ở Hà Nội như sau:

*Thứ nhất*, cần quy hoạch vùng sản xuất RAT đảm bảo điều kiện về chất đất, nguồn nước và môi trường không khí; diện tích đất giao cho các hộ sản xuất đảm bảo ứng dụng KHKT thuận tiện.

*Thứ hai*, cần có các chính sách khuyến khích sản xuất như: (i) hỗ trợ cơ sở hạ tầng đồng bộ, vay vốn đầu tư để sản xuất kinh doanh RAT; (ii) chuyển giao KHCN ban đầu, đăng ký nhãn hiệu, nhãn mác, bao bì sản phẩm; (iii) cách thức tiếp cận các chính sách hỗ trợ của nhà nước; (iv) vận động, hình thành nhiều điểm bán lẻ RAT tại các chợ và khu chung cư của Hà Nội để nhiều NTD biết đến và có cơ hội tiếp cận với RAT.

*Thứ ba*, cần kiểm soát nghiêm ngặt về chất lượng sản phẩm tiêu thụ trên thị trường; đồng thời ban hành các văn bản pháp quy về yêu cầu tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm ở tất cả các khâu từ khâu sản xuất, sơ chế, lưu thông và tiêu thụ; có các biện pháp chế tài và thực hiện xử phạt công khai, minh bạch những trường hợp vi phạm.

*Thứ tư*, chính các tác nhân tham gia trong CCURAT cần xác định vai trò và sự cần thiết phải CUR đảm bảo an toàn, cũng như trách nhiệm của mình khi tham gia vào chuỗi. Thể hiện ở việc người sản xuất cần thực hiện đúng yêu cầu kỹ thuật trồng RAT, nhà bán lẻ và các siêu thị cần phối hợp với người sản xuất để cung ứng sản phẩm đúng với yêu cầu về chất lượng, mẫu mã của NTD yêu cầu, cũng như thực hiện những hoạt động nhằm nâng cao niềm tin của khách hàng với RAT.

*Thứ năm*, các tác nhân cần xác định vai trò chủ đạo (đầu tàu) của CCURAT mình tham gia là tác nhân nào? Từ đó, có được những chính sách liên kết chặt chẽ cao nhất, đồng thời tác nhân đầu tàu sẽ

chủ động trong việc hỗ trợ các tác nhân còn lại về kế hoạch sản xuất, tiêu thụ bền vững, đảm bảo sức cạnh tranh cho toàn chuỗi. Đồng thời, xác định được các tác nhân nào thực sự cần thiết trong chuỗi để đảm bảo chuỗi ngắn gọn và hiệu quả, giảm thiểu chi phí cũng như mức ảnh hưởng của chất lượng rau.

**5. Kết luận**

Quản lý CCURAT không chỉ là trách nhiệm của cơ quan nhà nước mà còn là trách nhiệm của chính

các tác nhân tham gia chuỗi. Quản lý tốt CCURAT, mang lại lợi ích kinh tế bền vững cho người dân và các thành phần kinh tế tham gia vào phát triển sản xuất kinh doanh ngành hàng rau. Do đó, Nhà nước cần có các định hướng và chính sách phù hợp, kịp thời, thúc đẩy và hỗ trợ các tác nhân tham gia trong CCURAT. Về phía bản thân các tác nhân trong chuỗi RAT cũng cần xây dựng được chiến lược sản xuất kinh doanh và kế hoạch cụ thể cho sự phát triển toàn chuỗi của mình ■

**TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

1. [http://agro.gov.vn/vn/tID22796\\_Nganh-rau-cua-Thai-Lan-va-kinh-nghiem-cho-Viet-Nam.html](http://agro.gov.vn/vn/tID22796_Nganh-rau-cua-Thai-Lan-va-kinh-nghiem-cho-Viet-Nam.html)
2. PGS.TS.Chu Tiến Quang, Lê Xuân Đình (2015): Kinh nghiệm của Hàn Quốc trong phát triển nông nghiệp bền vững, *Tạp chí Đảng Cộng sản*.
3. Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

**Ngày nhận bài: 18/1/2022**

**Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 18/2/2022**

**Ngày chấp nhận đăng bài: 28/2/2022**

*Thông tin tác giả:*

**ThS. NGUYỄN THỊ THU HÀ**

**Giảng viên - Trường Cao đẳng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bắc Bộ**

**DOMESTIC AND INTERNATIONAL EXPERIENCE  
IN MANAGING THE SUPPLY CHAIN OF SAFE VEGETABLES  
AND SOME LESSON LEARNT FOR HANOI**

● Master. **NGUYEN THI THU HA**

Northern College of Agriculture and Rural Development

**ABSTRACT:**

This paper presents experience in managing the supply chain of safe vegetables from some provinces and cities in Vietnam, and some countries like Korea, China and Thailand to draw lessons learnt for Hanoi city.

**Keywords:** supply chain, safe vegetables, experience in supply chain management, Hanoi city.